

Bản án số: 1172/2024/HC-PT  
Ngày 30-10-2024  
V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương

*Các thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 684/HCPT ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 104/2024/HC-ST ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3103/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp B, Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

*Người đại diện được người khởi kiện ủy quyền:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1958 ; trú tại: E T, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

**- Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* ông Trương Minh H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (theo Văn bản ủy quyền của Chủ tịch ngày 06/11/2023) (vắng mặt, có văn bản xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* ông Nguyễn Thanh T1 – Viên chức B (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Đ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Thành T2, Chức vụ Phó Giám đốc BQL Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện B (văn bản ủy quyền của Giám đốc ngày 24/6/2024) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có kháng cáo: Người khởi kiện là ông Nguyễn Xuân T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện Nguyễn Xuân T ngày 19/5/2023 có đơn trình bày như sau:*

Ngày 29/12/2021, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 20349/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thửa đất số 510, 563, tờ bản đồ số 7 của ông Nguyễn Xuân T. Ngày 22/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 4181/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ về đất đai và tài sản trên đất của ông T.

Ông Nguyễn Xuân T không đồng ý với quyết định bồi thường nói trên vì cho rằng: thửa đất số 510, 563, tờ bản đồ số 7 có tiếp giáp với đường đất trên 3m nên được bồi thường theo giá đất tiếp giáp đường là 3.300.000đ/m<sup>2</sup>. Việc Nhà nước chỉ tính giá đất không tiếp giáp đường công cộng là 800.000đ/m<sup>2</sup> dẫn đến gây thiệt hại rất lớn cho ông T. Vì con đường 03 m này do họ tộc đứng ra tổ chức đắp từ lâu đời, nhằm mục đích đi lại, chôn cất người chết trên thửa đất 562, loại đất CDK đất nghĩa địa và sản xuất nông nghiệp trên những thửa đất còn lại. Để đi đến được các thửa đất 5632, CDK con đường bắt đầu đi qua các thửa đất 565, 566, 506, 892, 3 CDK, 564, 946 và 507 nhưng UBND huyện chỉ công nhận các thửa đất tiếp giáp với đường là thửa 565, 566, 506, 507, 892, 564 những thửa đất còn lại không tiếp giáp với đường 3m.

Sau khi khiếu nại với Ủy ban nhân dân xã không được, ngày 02/02/2023 ông Nguyễn Xuân T khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị áp giá diện tích đất bị thu hồi của ông có tiếp giáp với đường đi.

Ngày 02/3/2023, ông Nguyễn Xuân T nhận được thông báo thụ lý đơn khiếu nại.

Ngày 04/4/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đ mời ông Nguyễn Xuân T lên đối thoại trực tiếp.

Đến ngày 18/4/2023 ông Nguyễn Xuân T nhận được Quyết định số 4382/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông, vì diện tích đất bị thu hồi của ông có tiếp giáp với đường đi nội bộ nên không được tính giá bồi thường theo giá đất có tiếp giáp với đường đi.

Không đồng ý, ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 4181/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường; hủy Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bác đơn khiếu nại của ông. Áp giá bồi thường lại cho ông Nguyễn Xuân T 02 thửa đất 510 và 563 cho đúng vị trí tiếp giáp đường.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có ý kiến tại Văn bản số 5768/UBND-NC ngày 19/4/2024 như sau:*

Ngày 22/8/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 3802/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Xuân T. Đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, với diện tích: 1.941 m<sup>2</sup>. Gồm thửa đất:

TBD	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Phụ ghi
7	510	613	LUC	Trọn thửa
7	563	1.093/1.176	LUC	Một phần thửa
6	602	235/595	ONT	Một phần thửa

Ngày 22/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 4181/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Nguyễn Xuân T, với số tiền 2.905.461.914 đồng (bao gồm đất ở, đất nông nghiệp và cây trồng).

Ngày 24/7/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đ có Quyết định số: 9008/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh qua địa bàn xã Đ, xã H, xã Đ và thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 24/7/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 4235/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Nguyễn Xuân T, số tiền 22.674.260 đồng.

Các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và bổ sung đã được công bố và trao cho ông Nguyễn Xuân T biết.

Ngày 29/01/2024, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 1382/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Nguyễn Xuân T, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 20/02/2024, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 2155/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông (bà) Nguyễn Xuân T, đất thuộc dự án ĐT.823D kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Quá trình thực hiện các quyết định hành chính và giải quyết khiếu nại:

Ủy ban nhân dân xã Đ mời ông Nguyễn Xuân T đến để hoàn tất thủ tục nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án trên nhưng ông Nguyễn Xuân T không đồng ý nhận tiền và có đơn khiếu nại quyết định hành chính: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tại thửa 510, 563; tờ bản đồ số 7; loại đất LUC tiếp giáp với đường đất trên 3 mét thuộc dự án trên.

Ngày 18/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 4382/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Xuân T. Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Xuân T khiếu nại Quyết định số: 4181/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Xuân T. Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: “Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”.

Căn cứ khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Căn cứ khoản 4, Điều 24 Quyết định số: 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh L Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, có quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể”.

Ủy ban nhân dân tỉnh L có ban hành Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (trục mở mới kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đ, xã Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An) và Quyết định số: 11461/QĐ-UBND Ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và có quy định: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: “Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể”.

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 4181/QĐ-

UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Nguyễn Xuân T, với số tiền: 2.905.461.914 đồng và Quyết định số: 4235/QĐ-UBND ngày 24/7/2023, UBND huyện Đ về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Nguyễn Xuân T, số tiền 22.674.260 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ban Q ý kiến tại Báo cáo số 725/BC-BQLDA ngày 16/4/2024.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 104/2024/HC-ST ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T đối với Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 4181/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Xuân T.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T đối với Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Xuân T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/7/2024, ông Nguyễn Xuân T có Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông T khởi kiện cho rằng hai thửa 510 và 563 tiếp giáp đường giao thông nông thôn là không có cơ sở. Bởi lẽ, trên thực tế có đường đi chiều rộng 3m nhưng không phải là đường đi công cộng phục vụ chung xã hội (cho nhiều hộ gia đình), cũng không được cơ quan quản lý đất đai cập nhật trên Bản đồ địa chính, hơn nữa diện tích đường đi này vẫn nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L1 thuộc thửa đất số 3, 4; tờ bản đồ số 13. Do đó Ủy ban nhân dân huyện không áp giá theo yêu cầu của ông T là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Xuân T kháng cáo cho rằng Thửa đất số 510, 561 có tiếp giáp với đường đất rộng 03 mét nhưng thực tế diện tích con đường này vẫn nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L1 (chú của ông T) thuộc thửa đất số 3, 4; tờ bản đồ số 13, không được Nhà nước cập nhật là đường đi công cộng trên bản đồ địa chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về tố tụng:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T là trong hạn, hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

\* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2]. Ngày 22/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số: 4181/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất cho ông Nguyễn Xuân T số tiền **2.905.461.914** đồng và ngày 24/7/2023 UBND huyện Đ ra Quyết định số 4235/QĐ-UBND bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân T, số tiền **22.674.260** đồng là phù hợp với Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D; phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông T.

[3]. Ông Nguyễn Xuân T cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện Đ không áp giá 02 thửa 510 và 563 cho ông theo giá đất bị thu hồi có tiếp giáp đường đi rộng 03m, là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, đường đi này là đường đi nội bộ đi vào khu mộ của gia tộc ông T, không phải là đường đi công cộng, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai cập nhật trên Bản đồ địa chính, hơn nữa diện tích đất đường đi này hiện nay vẫn nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L1 (chú của ông T) thuộc thửa đất số 3, 4; tờ bản đồ số 13. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ áp giá thửa 510 và 563 bị thu hồi của ông T không tiếp giáp với đường đi rộng 03m nên trên là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Như vậy, Quyết định số 4181/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Xuân T và Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Xuân T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Ông T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 104/2024/HC-ST ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 1, Điều 18 và Điều 27 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; điểm a, khoản 1, Điều 16, Điều 62, điểm a Khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 74 và Điều 112 và khoản 4, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T đối với các yêu cầu sau:

Yêu cầu hủy Quyết định số: 4181/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Xuân T.

Yêu cầu hủy Quyết định số: 4382/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Xuân T.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0000598 ngày 08-7-2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- TAND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, ĐTTB (16b).

**THẨM PHÁN****Nguyễn Văn Khương**